TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 87 /2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 03 tháng 05 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/ 2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Trương Văn M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ:Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110,116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Trương Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Trương Văn M thuận tình ly hôn.

- **Về con**: Giao hai con chung là Trương Cao Ngọc A, sinh ngày 22/04/2010 và Trương Văn S, sinh ngày 30/08/2012 cho anh Trương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Cao Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trương Văn M 1.000.000 (Một triệu) đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 04 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản: Chị Cao Thị T và anh Trương Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- **Về án phí**: Chị Cao Thị T và anh Trương Văn M thỏa thuận chị T chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị Cao Thị T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002551 ngày 05/ 04/ 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp. Chị Cao Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ thời điểm anh Trương Văn M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, chị Cao Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- THA DS huyện Quỳ hợp;
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn